

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị thông qua việc tái tạo không gian thiêng

Lê Việt Liên*

Viện Nghiên cứu Văn hóa

Ngày nhận bài 14/8/2018; ngày chuyển phản biện 20/8/2018; ngày nhận phản biện 8/10/2018; ngày chấp nhận đăng 16/10/2018

Tóm tắt:

Mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị luôn là vấn đề nổi cộm trong nghiên cứu văn hóa học đương đại. Thông qua nghiên cứu sự tái tạo không gian thiêng ở miếu thờ Linh Lang đại vương tại khu đô thị (KĐT) Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội, tác giả thảo luận về vấn đề biến đổi văn hóa làng quê Việt Nam, trong đó vấn đề tái tạo không gian thiêng liên quan đến xu hướng “phục hồi”, “tái cấu trúc” văn hóa truyền thống giống như các địa phương khác trong các giai đoạn chuyển đổi; tái tạo không gian thiêng như một thể ứng xử linh hoạt của người dân trong bối cảnh mới. Ở đó cầu nối giữa nông thôn và đô thị trong những giai đoạn chuyển đổi được tạo dựng thông qua nhiều hình thức, trong đó có sự tái cấu trúc trên các phương diện kinh tế, văn hóa, xã hội.

Từ khóa: không gian thiêng, nông thôn, thành thị, truyền thống được sáng tạo.

Chỉ số phân loại: 5.10

Mở đầu

Philip Taylor - một học giả nước ngoài có rất nhiều công trình uy tín nghiên cứu về Việt Nam nhận định rằng: “Khi nghiên cứu một làng, điều quan trọng là phải nghiên cứu mạng lưới (network) của làng đó với môi trường bên ngoài. Đó chính là nguồn lực để phát triển”¹. Quan điểm đó cũng được nhà nghiên cứu Hà Văn Tấn [1] chia sẻ khi ông cho rằng việc nghiên cứu làng phải dựa trên mối quan hệ “liên làng, siêu làng”, vì đó là cơ sở cho việc hình thành ý thức cộng đồng siêu làng, tiền thân của ý thức cộng đồng dân tộc. Nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Ngọc (2009) cũng cho rằng: “Một công trình nghiên cứu về làng xã, dù chỉ nghiên cứu một làng cũng không thể không quan tâm đến mối liên hệ giữa làng đó với bên ngoài”, bởi vì: “Không có làng Việt bất biến mà chỉ có làng Việt biến đổi nhiều hay ít cho phù hợp với những điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà thôi” [2]. Đã nhiều năm trôi qua, nghiên cứu làng Việt đã có nhiều thay đổi bởi sự đóng góp của các nhà khoa học nước ngoài như John Kleinen, Philip Taylor... cũng như một thể hệ các nhà nghiên cứu trẻ Nguyễn Công Thảo, Trần Thị Hồng Yến, Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương...

Họ không còn bó buộc trong những nghiên cứu mô tả, khảo tả hay trình bày làng Việt như một thể cô lập, bất biến như Nguyễn Quang Ngọc từng trần trụi. Làng Việt đã được nhìn nhận một cách sống động hơn, với những cơ chế vận động nội tại và những động thái tiếp nhận sự biến đổi của môi trường xã hội. Gần đây nhất, năm 2016, trong công trình nghiên cứu: “Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa - Nghiên cứu trường hợp làng Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội” [3], các tác giả đã đưa ra nhận định: “Việc mở rộng và đan xen các mạng lưới xã hội trong và ngoài cộng đồng làng trở nên phổ biến và diễn ra liên tục, biên giới làng ngày càng được mở rộng, mỗi người dân gắn với nhiều mối quan hệ, nhiều mạng lưới xã hội trong và ngoài khác nhau. Trên cơ sở giao lưu, tương tác diễn ra liên tục đa chiều, các thực hành văn hóa trong làng cũng theo đó mà thay đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau”. Từ đó có thể thấy làng trong các giai đoạn biến đổi đã thể hiện là những cầu nối giữa nông thôn và đô thị, nó vẫn giữ được tính tự trị tương đối nhưng đã rất cởi mở và linh hoạt, ở đó có sự tái cấu trúc từ không gian đến kinh tế, văn hóa, chính trị, và rằng làng là một thực thể rất năng động, luôn “đóng” và “mở” đúng lúc để “thích nghi riêng đối với những biến số môi trường nhất định” [4].

Từ các nhận định gợi mở trên, bài viết tìm hiểu về sự tương tác giữa nông thôn và thành thị tại khu vực khảo sát

*Email: levietlien@gmail.com.

¹Trích buổi thuyết trình của TS Philip Taylor tại Viện Nghiên cứu Văn hóa ngày 22/12/2016.

The relationship between rural and urban areas as expressed in the reconstruction of a sacred space

Viet Lien Le

Institute for Cultural Studies

Received 14 August 2018; accepted 16 October 2018

Abstract:

The relationship between rural and urban areas has always been a prominent issue in contemporary cultural studies. Through studying the reconstruction of the sacred space in the Temple of the Great Hall in Dang Xa, Gia Lam, Hanoi, the author raises the issues of Vietnamese rural culture change, including the problem of regeneration of the sacred space related to the trend of “restoring”, “restructuring” traditional culture like other localities in the transitional period and the rebuilding of the sacred space as an action to express the flexible behaviour of people in the new context. The connection between rural and urban areas in the transitional period is expressed in various aspects, such as economy, culture and social restructuring.

Keywords: invented tradition, rural, sacred space, urban.

Classification number: 5.10

là KĐT Đặng Xá, thuộc xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thông qua sự tái tạo một không gian thiêng. Bài viết xem xét sự tương tác giữa nông thôn và thành thị thể hiện như thế nào thông qua việc tái tạo không gian thiêng; những lợi ích mà cộng đồng làng xã được hưởng khi tái tạo không gian thiêng, cũng như nhận diện được “cái thiêng”, cái “truyền thống” mà cộng đồng sử dụng trong quá trình tương tác “đóng”, “mở” với bên ngoài.

“Trong thôn có thị, trong thị có thôn”: KĐT Đặng Xá trong quần thể xã Đặng Xá - một mối liên hệ không thể tách rời

Trong quá trình mở rộng thành phố Hà Nội, việc xây dựng quỹ nhà ở cho người dân trên địa bàn là một việc làm cần thiết. Để đáp ứng nhu cầu đó, thành phố đã chủ trương cho phép xây dựng nhiều KĐT mới, đặc biệt là ở vùng ngoại thành Hà Nội phù hợp với thu nhập của người dân. Đặng Xá là một trong những KĐT như vậy. KĐT có diện tích 69,6 ha tọa lạc về phía đông bắc Thủ đô, cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng 12 km, là KĐT đầu tiên trên địa bàn huyện Gia Lâm phát triển dọc theo Quốc lộ 5. Tại đây, các công trình dân sinh đã được hoàn thiện như khu nhà biệt thự, khu nhà ở thương mại, khu nhà ở cho người thu nhập thấp... với rất nhiều tiện ích đi kèm như bể bơi, bãi đỗ xe, công viên, sân bóng, khu vui chơi giải trí, siêu thị, ngân hàng, hệ thống trường học các cấp.

Mặc dù được đầu tư xây dựng một KĐT với hạ tầng đồng bộ như vậy, nhưng xã Đặng Xá hiện nay vẫn mang nhiều màu sắc nông thôn mặc dù xã đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa sâu sắc với những khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp mọc lên. Về mặt hình thức, KĐT Đặng Xá nằm tách bạch trên một khoảng đất riêng, với phần lớn là cư dân mới, có công ăn việc làm không gắn với nông nghiệp và hầu như không có mối quan hệ thân tộc gì với những người trên địa bàn xã. Nhưng kỳ thực, do KĐT thuộc địa bàn xã, nên chịu sự quản lý của chính quyền xã, “vẫn phải” tương tác với cư dân sở tại, trước hết là về mặt hành chính. Trong cuộc sống thường ngày, mối tương tác thể hiện trên nhiều phương diện như chợ búa, sinh hoạt tín ngưỡng... Người dân trong xã vẫn mang lương thực thực phẩm do mình sản xuất bán tại chợ cóc trong KĐT, còn người dân trong KĐT vẫn sinh hoạt tín ngưỡng tại những đền, chùa có trong xã... Sự tương tác đó một mặt là do quy định bắt buộc, mặt khác cũng là do chính quyền và những người dân mong muốn thể hiện quyền lợi, lợi ích của mình trên vùng đất mà trước kia đã từng thuộc về mình. Họ coi như đây là một hình thức “đền bù” xứng đáng.

Như vậy có thể thấy, KĐT Đặng Xá là một ví dụ tiêu



Miếu thờ Linh Lang đại vương trong KĐT Đặng Xá.

biểu cho cái gọi là “trong thôn có thị, trong thị có thôn” tại nhiều địa phương ngoại thành Hà Nội. Ở đó, sự giao lưu giữa thôn và thị là một nét văn hóa đặc trưng của làng ngày nay trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tái tạo không gian thiêng - chiến lược trong việc sử dụng “cái thiêng” của người dân trong bối cảnh biến đổi văn hóa làng

Không gian là một đối tượng quan trọng trong nghiên cứu văn hóa thường ngày. Thuyết kiến tạo không gian (Spatializing theory - nguyên gốc từ cuốn sách “Production de l’espace” của nhà nghiên cứu Henri Lefebvre người Pháp) cho rằng, trong khoa học xã hội và nhân văn, không gian là một đối tượng chúng ta không chỉ nói tới mà trực tiếp tham gia vào. Đây không chỉ là không gian vật chất, không gian hữu hình, mà quan trọng hơn là không gian văn hóa, không gian xã hội được tạo bởi con người sống trong đó. Khi nghiên cứu về không gian làng, Nguyễn Công Thảo (2008) [5] chia ra các dạng không gian như: *i) không gian sản xuất* bao gồm: các xứ đồng, bãi chăn thả, đầm, hồ; *ii) không gian cư trú* gồm xóm, ngõ, nhà cửa, vườn nhà; *iii) không gian sinh hoạt cộng đồng* gồm sân đình, chợ, giếng làng, ao làng, các bãi đất công trong làng dùng làm nơi hội họp, tổ chức lễ

hội, hay vui chơi; *iv) không gian tâm linh* gồm đình, chùa, đền, miếu. Nguyễn Văn Sửu (2014) phân tích từ nhiều tài liệu khác nhau đã phân chia không gian làng thành các dạng không gian như: không gian cư trú, không gian kiến trúc, không gian xã hội, không gian thiêng, không gian canh tác/sản xuất, không gian hành chính, không gian chung... Trong đó, tác giả cho rằng không gian thiêng là nơi chứa đựng các giá trị vật thể hay phi vật thể hay các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng [6]. Dù có nhiều cách phân loại, nhưng các tác giả đều thừa nhận sự phân loại là mang tính chất tương đối vì các loại hình không gian và ngay cả quan niệm hay nhận thức về không gian đều có xu hướng “không phải là bất biến”.

Khi nghiên cứu đời sống tôn giáo của một cộng đồng, cần quan tâm nhất đến “không gian thiêng”. Khái niệm “không gian thiêng” không chỉ được hiểu theo nghĩa hẹp là khoảng không gian trong các nhà thờ, nhà nguyện, thánh đường, thánh thất, chùa, đạo, quán... mà còn được hiểu theo nghĩa rộng là không gian tâm linh, không gian thiêng mà chính đời sống tôn giáo tín ngưỡng của cộng đồng ấy tạo ra. Trong bài “Không gian thiêng Thăng Long Hà Nội”, Đỗ Quang Hưng (2010) cho rằng: “Không gian thiêng được tạo

nên bởi những “di tích tôn giáo” hay “bầu không khí tâm linh” mà di tích tôn giáo cũng như những thói quen tập tục của đời sống tôn giáo tín ngưỡng của cộng đồng tạo thành, nghĩa là bên cạnh không gian xã hội bình thường lại có thêm một không gian tâm linh lồng vào cái không gian xã hội bình thường đó” [7].

Trường hợp của KĐT Đặng Xá, mối quan hệ nông thôn - đô thị được biểu đạt thông qua việc tái tạo một không gian thiêng, cụ thể là ở việc miếu thờ Linh Lang đại vương trước đây thuộc thôn Kim Âu (xã Đặng Xá) nay đã được xây dựng lại trên nền cũ thuộc KĐT. Việc xây dựng lại miếu thờ trong KĐT Đặng Xá (hoàn tất vào tháng 11/2012) đã xác lập tính “hợp pháp” về mặt văn hóa cho một không gian nay đã “thiêng” trở lại này. Tính “hợp pháp” này trước hết phù hợp với chủ trương của Nhà nước “khôi phục văn hóa truyền thống” ở nhiều địa phương thông qua việc tu bổ, chỉnh trang, xây dựng các khu di tích kể từ khi Đổi mới (1986). Việc xây dựng KĐT Đặng Xá đã chia địa vực hành chính của thôn Kim Âu trước kia thành hai phần không gian, một không gian với khung cảnh làng quê và người dân sở tại (gốc); phần thứ hai thuộc về KĐT với những công trình quy mô hiện đại (người dân sống ở đây được dân làng gọi là dân KĐT). Đó giống như một bức tranh với hai mảng màu, không thể coi “mảng” nào sáng hơn “mảng” nào bởi đôi khi cuộc sống nông thôn có những lợi ích mà cuộc sống đô thị không thể có và ngược lại. Trong bối cảnh hiện đại hóa nông thôn thì đó là hai mảng màu xen kẽ, lưỡng phân và tương tác với nhau. Vấn đề biến đổi văn hóa làng trong bối cảnh mới cũng đã được các nhà nghiên cứu trong nước tiếp thu và ứng dụng từ hệ thống lý thuyết của nước ngoài đã cho ra nhiều công trình có giá trị của các tác giả như Lê Hồng Lý (2007) [8], Phan Đại Doãn (1992) [9], Lương Văn Hy và Trương Huyền Chi (2012) [10], Nguyễn Thị Phương Châm (2009) [11]...

Trong một công trình khác, Nguyễn Thị Phương Châm khi nghiên cứu về quá trình biến đổi văn hóa cho rằng: “Chủ đề nổi bật được nhiều học giả quan tâm là quá trình lưỡng phân giữa hệ thống kinh tế công nghiệp và nông nghiệp, là quá trình lưỡng phân và tiếp nối giữa nông thôn và đô thị, sự chuyển đổi cấu trúc xã hội nông thôn đi cùng với sự thay đổi của hệ thống giá trị: giá trị truyền thống dần bị chuyển đổi, một số giá trị mang tính địa phương riêng biệt dần trở nên đồng dạng trên diện rộng. Sự lưỡng phân nông thôn - đô thị này cũng được tìm hiểu trên cấp độ làng... Làng trong các giai đoạn biến đổi đã thể hiện là những cầu nối giữa nông thôn và đô thị, nó vẫn giữ tính tự trị tương đối của nó nhưng đã rất cởi mở và linh hoạt, ở đó có những sự tái cấu trúc từ

không gian cho đến kinh tế, văn hóa, xã hội” [12].

Tái tạo không gian thiêng liên quan đến xu hướng “phục hồi”, “tái cấu trúc” văn hóa truyền thống. Và trong quá trình “tái cấu trúc” về mặt vật chất ấy cũng kéo theo những mối quan hệ đa chiều, đa thanh trong các vấn đề về kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương đó. Về vấn đề này, nhiều học giả trong các công trình nghiên cứu về sự biến đổi văn hóa làng quê thường đề cập đến lý thuyết “sáng tạo ra truyền thống” của Hobsbawm. Theo ông, “sáng tạo ra truyền thống” (invented tradition) là “bao gồm những “truyền thống” thực tế đã được sáng tạo ra, được xây dựng thành, được hợp thức hóa; và bao gồm cả những gì đang nhen nhóm theo một lối khó truy nguyên hơn, trong một khoảng thời gian ngắn và dễ xác định niên đại hơn, có khả năng định hình nhanh chóng hơn trong tiềm thức cộng đồng” [13]. Do đó, sự phục dựng và thiêng hóa khu miếu ở KĐT Đặng Xá quả thật là một thứ “vũ khí” văn hóa của người dân nhằm “đáp ứng nhu cầu vật chất cho sự tồn tại” trong bối cảnh đô thị hóa nông thôn đang diễn ra sâu sắc như hiện nay [14].

Trong việc tái tạo không gian thiêng tại miếu thờ Linh Lang đại vương, người dân gốc của làng đã sử dụng những câu chuyện dân gian mang tính huyền thoại để bồi đắp thêm phần linh thiêng cho ngôi miếu. Sự tích miếu thờ này được truyền miệng và lưu truyền bởi những người dân trong làng. Họ kể rằng: xưa kia có một cây gỗ rất to trôi từ trên sông Đuống về đây. Lúc đó ở đây là một vùng đầm nước mênh mông, cây cối um tùm. Khi cây gỗ trôi đến làng Kim Âu thì dừng lại. Dân làng bèn hò nhau ra kéo vớt lên, lạ kỳ thay khi xẻ cây gỗ ra thì thấy dòng chữ “Linh Lang đại vương”. Cho là thánh đã hiển linh tại đây, họ bèn lập một miếu thờ ngài, còn cây gỗ thì được đem vào trong làng để xây đình. Màu sắc linh thiêng ngày càng đậm đà hơn khi người dân trong làng luôn kể về những câu chuyện mang tính chất ma mị liên quan đến miếu thờ này. Có một điều dễ nhận thấy là motif “cây khổng lồ”, “rắn”, “không kiêng khem mà bỏ mạng” thường được xuất hiện trong những câu chuyện dân gian của người dân nhiều địa phương khi muốn nhấn mạnh tới yếu tố linh thiêng của địa điểm nào đó ở địa phương mình. Các huyền thoại luôn được giải huyền thoại, được diễn ngôn cho những diễn ngôn ở các cấp độ khác nhau cho những “kế hoạch” khác nhau. Hiện thực đã được kiến tạo bởi những huyền thoại. Nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng, con người khoác màu sắc linh thiêng cho một không gian dựa trên những gì họ và cộng đồng trải nghiệm nhằm một mục đích cụ thể. Như vậy, tính từ thời điểm trước khi KĐT Đặng Xá được xây dựng thì đây là khu miếu nhỏ, ít được dân làng quan tâm. Miếu thờ Linh Lang đại vương cũ nằm trong quy hoạch xây dựng tổng thể KĐT Đặng Xá. Vì đây

là một di tích tâm linh, hơn nữa lại được bà con trong thôn khẳng định là miếu thiêng, ai xâm phạm sẽ bị thánh quở nên những nhà chủ thầu xây dựng vốn có chút duy tâm đã không thể xóa bỏ ngôi miếu đó ra khỏi dự án. Nhưng với không gian đô thị hiện đại thì không thể tồn tại một ngôi miếu đã rêu phong, hoen ố theo thời gian. Chính vì vậy mà ban quản lý phối hợp với dân làng đã bàn bạc đưa ra một phương án xây dựng lại khu miếu thật bề thế cho hài hòa với khung cảnh chung. Lời đề nghị ấy được dân làng hoan nghênh bởi nhiều lý do, trong đó có việc vốn bỏ ra là của công ty, còn dân làng vẫn là chủ của ngôi miếu đó, mọi hoạt động văn hóa tại ngôi miếu đều do dân làng chủ trì. Hơn nữa, từ khi có ngôi miếu, người dân trong KĐT cũng có nơi để sinh hoạt tín ngưỡng và số tiền công đức mà người dân ở đây đóng góp cũng không phải là ít. Câu chuyện tiền công đức là vấn đề nhạy cảm không thuộc mối quan tâm của bài viết nhưng rõ ràng nó mang lại lợi nhuận cho những người thuộc ban quản lý trong thôn - những người nắm quyền lực với cái thiêng đã và đang được kiến tạo ra.

Kết luận

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mối quan hệ giữa nông thôn và thành thị ngày càng trở nên rõ nét hơn. Mối quan hệ này thể hiện trên tất cả các bình diện của cuộc sống từ văn hóa, chính trị, kinh tế... Từ một khía cạnh nhỏ của đời sống văn hóa, đó là việc tái tạo không gian thiêng mà cụ thể là tái tạo miếu thờ Linh Lang đại vương tại KĐT Đặng Xá - Gia Lâm - Hà Nội đã cho thấy một bức tranh phức hợp đan xen giữa nông thôn và thành thị. Bên cạnh đó, tái tạo không gian thiêng cũng có thể xem như một thể ứng xử linh hoạt của người dân trong bối cảnh mới. Trong khung cảnh này, người dân đã sử dụng cái truyền thống, cái thiêng cũng như “quyền lực” của cái thiêng để ứng xử với môi trường mới bên ngoài khi mà bối cảnh mới là công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Văn Tấn (2005), *Đến với lịch sử văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- [2] Nguyễn Quang Ngọc (2009), *Một số vấn đề làng xã Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Phương Châm, Đỗ Lan Phương (2016), *Làng ven đô và sự biến đổi văn hóa - Trường hợp làng Xuân Đình, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

[4] Terry Rambo (2014), “Cộng đồng nông dân cổ kết khép kín và cộng đồng nông dân mở: mở lại một trường hợp đã đóng vội vàng”, *Văn hóa, môi trường, lễ nghi và sức khỏe ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[5] Nguyễn Công Thảo (2008), “Sự biến mất của những bóng ma tiếp cận dưới cái nhìn nhân học sinh thái”, *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nhà xuất bản Thế giới.

[6] Nguyễn Văn Sửu (2014), *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*, Nhà xuất bản Tri thức.

[7] Đỗ Quang Hưng (2010), *Đời sống tôn giáo tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội*, Nhà xuất bản Hà Nội.

[8] Le Hong Ly (2007), “Praying for Profit: The Cult of the Lady of the Treasury”, *Journal of Southeast Asian Studies*, **38(3)**, pp.493-513.

[9] Phan Đại Doãn (1992), *Làng Việt Nam, một số vấn đề kinh tế - xã hội*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

[10] Lương Văn Hy, Trương Huyền Chi (2012), “Thương thảo tái lập và sáng tạo “truyền thống”: Tiến trình tái cấu trúc lễ hội cộng đồng tại một làng Bắc Bộ”, *Những thành tựu nghiên cứu bước đầu của Khoa Nhân học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[11] Nguyễn Thị Phương Châm (2009), *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[12] Nguyễn Thị Phương Châm (2010), “Khi làng vươn ra phố: những xu hướng biến đổi văn hóa - Nghiên cứu trường hợp làng Đồng Kỵ, Đông Quang, Từ Sơn, Bắc Ninh”, *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, **tập 2**, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[13] Eric Hobsbawm (2012), “Sáng tạo ra truyền thống”, *Tạp chí Văn hóa học*, **số 2**.

[14] Phạm Quỳnh Phương (2010), “Những không gian thiêng - Một nghiên cứu thực địa về các di tích thờ Trần Hưng Đạo ở Việt Nam”, *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, **tập 2**, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.